HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH LÀO CAI	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 48/2026/NQ-HĐND	*Lào Cai, ngày 19 tháng 11 năm 2026*

NGHỊ QUYẾT

Quy định mức chi đảm bảo cho việc tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Lào Cai.

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Đất đai số 31/2024/QH15, được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 43/2024/QH15;

Căn cứ Luật Đầu tư công số 58/2024/QH15;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15, được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 73/2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 88/2024/NĐ-CP của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 226/2025/NĐ-CP và Nghị định số 49/2026/NĐ-CP;

Xét Tờ trình số 1715/TTr-UBND ngày 10 tháng 11 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai về việc ban hành Nghị quyết quy định mức chi đảm bảo cho việc tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Lào Cai; Báo cáo thẩm tra số 540/BC-BKTNS ngày 17 tháng 11 năm 2026 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp;

Hội đồng nhân dân tỉnh Lào Cai ban hành Nghị quyết Quy định mức chi đảm bảo cho việc tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Lào Cai.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

a) Nghị quyết này quy định mức chi đảm bảo cho việc tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, cưỡng chế kiểm đếm, cưỡng chế thu hồi đất khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Lào Cai.

b) Các nội dung không quy định tại nghị quyết này thực hiện theo Nghị định số 88/2024/NĐ-CP Quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất và các văn bản pháp luật hiện hành có liên quan.

2. Đối tượng áp dụng

a) Đơn vị, tổ chức được giao thực hiện nhiệm vụ bồi thường, hỗ trợ, tái định cư; cơ quan, tổ chức được giao thực hiện nhiệm vụ cưỡng chế kiểm đếm, cưỡng chế thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Lào Cai.

b) Cơ quan thẩm định, cơ quan có thẩm quyền phê duyệt dự toán và các tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến việc lập, quản lý, sử dụng, thanh toán, quyết toán kinh phí tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, cưỡng chế kiểm đếm, cưỡng chế thu hồi đất.

Điều 2. Mức chi tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư

1. Chi tổ chức họp với người có đất, chủ sở hữu tài sản trong khu vực thu hồi để phổ biến, tuyên truyền các chính sách, pháp luật về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất và tiếp nhận ý kiến, tổ chức vận động người có đất thu hồi, chủ sở hữu tài sản liên quan thực hiện quyết định thu hồi đất thực hiện dự án: 350.000 đồng/người/ngày;

2. Chi phát tờ khai, hướng dẫn người có đất, chủ sở hữu tài sản kê khai: 350.000 đồng/người/ngày;

3. Chi kiểm tra, đối chiếu giữa tờ khai với kết quả kiểm kê, xác định mức độ thiệt hại với từng người có đất thu hồi, chủ sở hữu tài sản cụ thể; tính toán giá trị thiệt hại về đất, nhà, công trình, cây trồng, vật nuôi và tài sản khác: 350.000 đồng/người/ngày;

4. Chi phí lập, thẩm định, phê duyệt, công khai phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư từ khâu tính toán, xác định mức bồi thường, hỗ trợ đến khâu phê duyệt phương án, thông báo công khai phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư: 350.000 đồng/người/ngày;

5. Chi tổ chức chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ, tái định cư theo phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt theo quy định: 350.000 đồng/người/ngày;

6. Chi phục vụ việc hướng dẫn thực hiện, giải quyết những vướng mắc trong tổ chức thực hiện phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt: 350.000 đồng/người/ngày.

7. Các khoản chi phục vụ trực tiếp việc tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư được xác định theo từng dự án. Đối với khoản chi đã có định mức, tiêu chuẩn, đơn giá do cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định thì thực hiện theo quy định hiện hành; đối với khoản chi chưa có định mức, tiêu chuẩn, đơn giá thì lập dự toán theo nhu cầu thực tế, phù hợp với đặc điểm của từng dự án và điều kiện địa phương. Việc lập, phê duyệt dự toán, sử dụng và thanh toán, quyết toán kinh phí thực hiện theo pháp luật về ngân sách nhà nước, đầu tư công và pháp luật khác có liên quan; bảo đảm tiết kiệm, hiệu quả, có đầy đủ hồ sơ, chứng từ hợp pháp. Các khoản chi gồm:

a) Chi trích đo địa chính thửa đất đối với thửa đất tại nơi chưa có bản đồ địa chính phục vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng; đo đạc xác định diện tích thực tế các thửa đất nằm trong ranh giới khu đất thu hồi để thực hiện dự án (nếu có) của

từng người có đất thu hồi làm căn cứ thực hiện việc bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trong trường hợp phải đo đạc lại; kiểm kê số lượng nhà, công trình, cây trồng, vật nuôi và tài sản khác bị thiệt hại khi Nhà nước thu hồi đất của từng chủ sở hữu tài sản;

b) Chi thuê nhân công thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư (nếu có). Việc thuê nhân công do người đứng đầu đơn vị, tổ chức thực hiện nhiệm vụ bồi thường, hỗ trợ, tái định cư quyết định, quy định tại quy chế chi tiêu nội bộ và chỉ được thực hiện khi đơn vị, tổ chức không có đủ nhân sự để thực hiện nhiệm vụ; không được giao cho nhân công thuê thực hiện nhiệm vụ trùng lặp với nhân sự của đơn vị, tổ chức thực hiện nhiệm vụ bồi thường, hỗ trợ, tái định cư;

c) Chi thuê nhà làm việc, thuê và mua sắm máy móc, thiết bị để thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư của đơn vị, tổ chức thực hiện nhiệm vụ bồi thường và cơ quan thẩm định;

d) Chi in ấn, phô tô tài liệu, văn phòng phẩm, thông tin liên lạc, xăng xe; chi đăng báo và phát sóng trên đài phát thanh hoặc truyền hình;

đ) Các nội dung chi khác có liên quan trực tiếp đến việc tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư theo quy định của pháp luật.

8. Trong một ngày làm việc, trường hợp cán bộ, công chức, viên chức, người lao động tham gia một hoặc nhiều nhiệm vụ quy định tại các khoản 1, 2, 3, 4, 5 và 6 Điều này thì tổng mức chi không quá 350.000 đồng/người/ngày. Trường hợp tổng thời gian thực tế tham gia trong ngày không quá 04 giờ thì mức chi bằng một nửa mức chi một ngày; không thanh toán trùng lặp đối với cùng khoảng thời gian thực hiện nhiệm vụ.

Điều 3. Mức chi tổ chức thực hiện cưỡng chế kiểm đếm, cưỡng chế thu hồi đất

1. Chi thông báo, tuyên truyền vận động các đối tượng thực hiện quyết định cưỡng chế kiểm đếm, quyết định cưỡng chế thu hồi đất: 350.000 đồng/người/ngày;

2. Chi phục vụ công tác tổ chức thi hành quyết định cưỡng chế kiểm đếm, cưỡng chế thu hồi đất: 350.000 đồng/người/ngày;

3. Chi phí bảo vệ, chống tái chiếm đất sau khi tổ chức thực hiện cưỡng chế thu hồi đất đến thời điểm hoàn thành việc giải phóng mặt bằng: 350.000 đồng/người/ngày;

4. Các khoản chi phục vụ trực tiếp việc tổ chức thực hiện cưỡng chế kiểm đếm, cưỡng chế thu hồi đất được xác định theo từng dự án. Đối với khoản chi đã có định mức, tiêu chuẩn, đơn giá do cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định thì thực hiện theo quy định hiện hành; đối với khoản chi chưa có định mức, tiêu chuẩn, đơn giá thì lập dự toán theo nhu cầu thực tế, phù hợp với đặc điểm của từng dự án và điều kiện địa phương. Việc lập, phê duyệt dự toán, sử dụng và thanh toán, quyết toán kinh phí thực hiện theo pháp luật về ngân sách nhà nước, đầu tư công và pháp luật khác có liên quan; bảo đảm tiết kiệm, hiệu quả, có đầy đủ hồ sơ, chứng từ hợp pháp. Các khoản chi gồm:

a) Chi mua nguyên liệu, nhiên liệu, thuê phương tiện, thiết bị bảo vệ, y tế, phòng chống cháy nổ, các thiết bị, phương tiện cần thiết khác phục vụ cho việc thực hiện cưỡng chế kiểm đếm, cưỡng chế thu hồi đất;

b) Chi niêm phong, phá, tháo dỡ, vận chuyển tài sản; di chuyển người bị cưỡng chế và người có liên quan ra khỏi khu đất cưỡng chế, chi thuê địa điểm, nhân công, phương tiện bảo quản tài sản và các khoản chi phí thực tế hợp pháp khác phục vụ trực tiếp cho việc thực hiện bảo quản tài sản khi thực hiện cưỡng chế thu hồi đất trong trường hợp chủ sở hữu tài sản không thanh toán;

c) Chi cho công tác quay phim, chụp ảnh phục vụ cho việc thực hiện cưỡng chế kiểm đếm, cưỡng chế thu hồi đất;

d) Các nội dung chi khác có liên quan trực tiếp đến việc tổ chức thực hiện cưỡng chế kiểm đếm, cưỡng chế thu hồi đất theo quy định của pháp luật.

5. Trong một ngày làm việc, trường hợp cán bộ, công chức, viên chức, người lao động tham gia một hoặc nhiều nhiệm vụ quy định tại các khoản 1, 2 và 3 Điều này thì tổng mức chi không quá 350.000 đồng/người/ngày. Trường hợp tổng thời gian thực tế tham gia trong ngày không quá 04 giờ thì mức chi bằng một nửa mức chi một ngày; không thanh toán trùng lặp đối với cùng khoảng thời gian thực hiện nhiệm vụ.

Điều 4. Điều khoản chuyển tiếp

1. Đối với dự án đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt dự toán chi phí bảo đảm cho việc tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, cưỡng chế kiểm đếm, cưỡng chế thu hồi đất trước ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành thì tiếp tục thực hiện theo dự toán đã được phê duyệt. Trường hợp phát sinh nội dung nhiệm vụ bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, cưỡng chế kiểm đếm, cưỡng chế thu hồi đất sau ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành thì áp dụng mức chi quy định tại Nghị quyết này.

2. Đối với dự án đang triển khai nhưng chưa được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt dự toán chi phí bảo đảm cho việc tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, cưỡng chế kiểm đếm, cưỡng chế thu hồi đất trước ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành thì áp dụng mức chi quy định tại Nghị quyết này.

Điều 5. Điều khoản thi hành

1. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 20 tháng 11 năm 2026.

2. Bãi bỏ toàn bộ và một phần các nghị quyết sau

a) Bãi bỏ Nghị quyết số 14/2025/NQ-HĐND ngày 22 tháng 6 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Lào Cai quy định mức chi bảo đảm cho việc tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Lào Cai;

b) Bãi bỏ số thứ tự 20 mục I.1 phần I Phụ lục số I ban hành kèm theo Nghị quyết số 12/NQ-HĐND ngày 08 tháng 7 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Lào Cai về việc tiếp tục thực hiện, bãi bỏ một phần, bãi bỏ toàn bộ một số nghị quyết quy định về chính sách chi ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Lào Cai.

Điều 6. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân tỉnh có trách nhiệm tổ chức thực hiện Nghị quyết.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các ban Hội đồng nhân dân, các tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh có trách nhiệm giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Lào Cai khóa XVII, Kỳ họp thứ 8 (Kỳ họp chuyên đề) thông qua ngày 19 tháng 11 năm 2026./.

Nơi nhận:
- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Bộ Tư pháp;
- Kiểm toán Nhà nước khu vực VII;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Đảng ủy HĐND tỉnh;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Ban Thường trực UBMTTQ Việt Nam tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- Thường trực HĐND các xã, phường;
- UBND các xã, phường;
- VP: TU, Đoàn ĐBQH và HĐND, UBND tỉnh;
- Công báo tỉnh; Báo và PTTH tỉnh;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH LÀO CAI

Hoàng Giang